

Số: 72/TB-PBC

An Hải, ngày 08 tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO

Các khoản thu, chế độ chính sách, giá dịch vụ trong năm học 2025-2026

Thực hiện Công văn số 466/UBND-VHXXH ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường An Hải về việc thực hiện các khoản thu, giá dịch vụ năm học 2025-2026;

Trường THCS Phan Bội Châu thông báo thực hiện các khoản thu, chế độ chính sách, giá dịch vụ năm học 2025-2026 như sau:

I. CÁC KHOẢN THU

1. Học phí năm học 2025-2026

- Thực hiện Nghị quyết số 217/2025/NQ-QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; theo đó, trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập được miễn học phí từ năm học 2025-2026.

2. Thu Bảo hiểm y tế học sinh

- Thực hiện theo Công văn số 07/BHXXH-QLT-PTNTG ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng.

Mức đóng BHYT tương ứng với 12 tháng là 1.263.600 đồng, cụ thể: 2.340.000 đồng x 4,5% x 12 tháng. Trong đó:

- HSSV phải đóng là: 631.800 đồng.

- NSNN hỗ trợ là: 631.800 đồng

- Thẻ BHYT có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

- Yêu cầu cha mẹ học sinh tham gia mua bảo hiểm y tế học sinh cho con em mình (bắt buộc); Nếu học sinh thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, con công an, con bộ đội....có thẻ BHYT thuộc đối tượng khác photo thẻ BHYT nộp lại cho nhà trường (bộ phận y tế nhà trường) trước ngày 15/12/2025 .

3. Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh

a) Cơ sở thực hiện:

Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Quy định việc vận động, quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh:

Việc vận động, quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện theo Điều 10 của Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

II. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC SINH

1. Chính sách hỗ trợ chi phí học tập

a) Cơ sở thực hiện:

Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

b) Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập:

- Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông mồ côi cả cha lẫn mẹ.

- Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông là người khuyết tật.

- Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Trẻ em học mầm non, học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ (trong trường hợp ở với người giám hộ) có nơi thường trú và đang học tại cơ sở giáo dục ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền hoặc học tại cơ sở giáo dục trên địa bàn khác theo quy định của địa phương trong trường hợp trên địa bàn thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo không có cơ sở giáo dục.

c) Mức hỗ trợ chi phí học tập:

- Mức hỗ trợ chi phí học tập: 150.000đ/học sinh/tháng x 9 tháng

d) Thủ tục, hồ sơ thực hiện chính sách đối với học sinh:



Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập (*Mẫu phụ lục II*), nhận mẫu đơn tại văn phòng). Hồ sơ kèm theo: 01 bản sao chứng thực công chứng giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng hỗ trợ chi phí học tập đối với các đối tượng sau:

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên khuyết tật: Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp.
- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng: Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ: bản sao chứng thực Giấy chứng nhận hộ nghèo.

2. Chính sách hỗ trợ học bổng và đồ dùng học tập đối với học sinh khuyết tật

a) Cơ sở thực hiện: Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật

b) Đối tượng được hỗ trợ học bổng, đồ dùng học tập:

Người khuyết tật thuộc hộ nghèo, cận nghèo đi học tại các cơ sở giáo dục.

c) Mức hỗ trợ học bổng, đồ dùng học tập:

- Hỗ trợ học bổng mỗi tháng bằng 80% mức lương cơ sở theo quy định của Chính phủ trong từng thời kỳ.

Số tiền: $2.340.000đ \times 80\% = 1.872.000đ / 1 \text{ tháng} \times 9 \text{ tháng}$

- Hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập đối với học sinh khuyết tật:

Số tiền: 1.000.000 đồng/ 1 năm học

(Người khuyết tật đã nhận hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP là 150.000đ/tháng nên không nhận khoản tiền này).

d) Thủ tục, hồ sơ thực hiện chính sách đối với học sinh:

- Đơn đề nghị cấp tiền học bổng và hỗ trợ kinh phí mua đồ dùng học tập cá nhân (nhận mẫu đơn tại văn phòng). Hồ sơ kèm theo photo công chứng :

- Giấy chứng nhận về khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của Nhà nước.

- Giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do UBND xã, phường, thị trấn cấp.

3. Thời gian nộp hồ sơ chế độ chính sách học sinh

- Trước ngày 20 tháng 10 năm 2025 đối với học kỳ I.

- Trước ngày 15 tháng 02 năm 2026 đối với học kỳ II.



III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Bộ phận văn phòng, giáo viên chủ nhiệm, ban biên tập Website trường có trách nhiệm thông báo đến toàn thể cha mẹ học sinh nhà trường, để phụ huynh biết và thực hiện. Phụ huynh nộp tiền dưới hai hình thức :

1. Phụ huynh nộp trực tiếp tại bộ phận văn thư nhà trường vào các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6 theo giờ hành chính.**(Bắt đầu thu từ ngày 01/10/2025)**

2. Phụ huynh chuyển khoản vào số tài khoản của nhà trường.**(Bắt đầu thu từ ngày 01/10/2025)**

Tên đơn vị hưởng: Trường THCS Phan Bội Châu

Tài khoản ngân hàng: **2004201062117**

Tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Sơn Trà

Nội dung chuyển tiền: ghi rõ **Tên học sinh, lớp: Tiền BHYT**

Ví dụ: Lê Hoàng Văn Anh 61 BHYT (Phụ huynh chuyển đúng y số tiền, kể cả số lẻ 631.800 đồng)

Thông báo này thay cho thông báo số 39/TB-PBC ngày 28/8/2025 của trường THCS Phan Bội Châu về các khoản thu, chế độ chính sách, giá dịch vụ trong năm học 2025-2026.

Trên đây là thông báo các khoản thu, chế độ chính sách, giá dịch vụ trong nhà trường năm học 2025-2026 của trường THCS Phan Bội Châu./.

Nơi nhận:

- UBND phường An Hải;
- Phòng VH-XH phường;
- BGH;
- GVCN các lớp;
- Công khai Website trường;
- Lưu: VT, KT.

 **HIỆU TRƯỞNG**

Trịnh Quang Lộc

